TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TV** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/DS-ST
Ngày: 06-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TV, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn.

Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TV, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Đính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TV, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2024/TLST-DS, ngày 18 tháng 3 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2024/QĐST-DS ngày 20/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44 Đường T, Phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K: Ông Mai Tiến M – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần chi nhánh Trà Vinh. Theo quyết định ủy quyền số 4408/QĐ-NHKL ngày 09/11/2023.

Ông Mai Tiến M ủy quyền cho ông Lâm Công Đ, sinh năm 1983 – Nhóm trưởng nhóm Cộng tác viên tham gia tố tụng. Theo văn bản ủy quyền số 01/UQ-CNTV ngày 16/01/2024. (có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ chi nhánh: Số 67, Đường L, Phường C, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn:

2.1. Bà **Trần Thị Thúy H**, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 107/132 Đường T, Khóm S, Phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

2.2. Ông **Trương Minh T**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 164 Đường Đ, Khóm C, Phường V, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai của ông Lâm Công Đ là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Thị Thúy H và ông Trương Minh T có vay vốn tại Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Trà Vinh, nội dung cụ thể của hợp đồng tín dụng số 906628/HĐTD- CC ngày 11/11/2022 như sau: Số tiền vay 30.000.000 đồng. Mục đích vay tiền: Bổ sung vốn bán tạp hóa; Thời hạn vay 180 ngày; Lãi suất cho vay 16%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Trần Thị Thúy H và ông Trương Minh T đã góp được số tiền 16.353.293 đồng (gốc 15.157.098 đồng, lãi 1.196.195 đồng)

Tài sản cầm cố là xe Honda SH Mode, biển số 84B1- 642.53 do ông Trương Minh T đứng tên.

Đến ngày thực hiện nghĩa vụ trả vốn vay cho Ngân hàng. Bà Trần Thị Thúy H và ông Trương Minh T đã không thực hiện và đến nay khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù, ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở cũng như đã làm việc với bà Trần Thị Thúy H và ông Trương Minh T về việc thực hiện nghĩa trả nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay nghĩa vụ vẫn chưa thực hiện được.

Tạm tính đến ngày 06/8/2024 bà Trần Thị Thúy H và ông Trương Minh T còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền 20.872.866 đồng (gốc: 14.842.902 đồng, lãi trong hạn 1.169.905 đồng, lãi quá hạn 4.860.059 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị Thúy H và ông Trương Minh T phải trả cho ngân hàng tổng số tiền 20.872.866 đồng. Yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ cho ngân hàng.

Trường hợp bà Trần Thị Thúy H và ông Trương Minh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản cầm cố theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 906628/HĐTD-CC ngày 11/11/2022 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản cầm cố là xe Honda SH Mode, biển số 84B1-642.53 do ông Trương Minh T đứng tên.

Bị đơn ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án trong thời gian chuẩn bị xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 06/8/2024 là 20.872.866 đồng (gốc: 14.842.902 đồng, lãi trong hạn 1.169.905 đồng, lãi quá hạn 4.860.059 đồng). Yêu cầu ông T và bà H tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 07/8/2024 đến khi thanh toán dứt nợ cho ngân hàng.

Nếu ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản cầm cố theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 906628/HĐTD-CC ngày 11/11/2022 để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Vụ án có bị đơn ông Trương Minh Tvà bà Trần Thị Thúy H cư trú tại Phường 6 và Phường 1, thành phố Trà Vinh, nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TV theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lâm Công Đ có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 06/8/2024. Bị đơn ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

và vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Lâm Công Đ, ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 906628/HĐTD-CC ngày 11/11/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và ông Trương Minh T, bà Trần Thị Thúy H. Thể hiện, ông Trương Minh T, bà Trần Thị Thúy H có đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần K cho vay số tiền 30.000.000 đồng. Về mục đích vay tiền, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn phù hợp với lời trình bày của người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Trương Minh T, bà Trần Thị Thúy H đã thanh toán cho ngân hàng được số tiền 16.353.293 đồng (gốc 15.157.098 đồng, lãi 1.196.195 đồng). Xét thấy, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 906628/HĐTD-CC ngày 11/11/2022 là hợp đồng được lập thành văn bản. Các thỏa thuận trong Hợp đồng đều thể hiện ý chí tự nguyện của các bên giao kết hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật, nên hợp đồng này là hợp pháp. Do đó, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên giao kết hợp đồng và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện yêu cầu ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc 14.842.902 đồng tính đến ngày 06/8/2024 là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.2] Về lãi suất: Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 906628/HĐTD-CC ngày 11/11/2022, thỏa thuận lãi suất trong hạn 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (là 24%/năm). Việc thỏa thuận lãi suất giữa ngân hàng và ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, buộc ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 06/8/2024 là 6.029.964 đồng (lãi trong hạn 1.169.905 đồng và lãi quá hạn 4.860.059 đồng).

Buộc ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 07/8/2024 đến khi thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

[2.3] Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng nói trên. Ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy Hg với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có ký Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 906628/HĐTD-CC ngày

11/11/2022. Tài sản cầm cố bao gồm: Xe Honda SH Mode, biển số 84B1- 642.53 do ông Trương Minh T đứng tên chủ sở hữu. Xét, các các điều khoản tại hợp đồng trên đều thể hiện ý chí tự nguyện của các bên. Tài sản cầm cố được nhà nước công nhận và cấp giấy chứng nhận cho ông Trương Minh T, nên hợp đồng hợp pháp. Ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, tài sản cầm cố sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho ngân hàng, là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

[3] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.043.643 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 292 và Điều 299 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Buộc ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền 20.872.866 đồng (gốc: 14.842.902 đồng, lãi trong hạn 1.169.905 đồng, lãi quá hạn 4.860.059 đồng).

Kể từ ngày 07/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 906628/HĐTD-CC ngày 11/11/2022.

Trường hợp ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H đã cầm cố, theo Hợp đồng tín dụng kiêm

hợp đồng cầm cố số 906628/HĐTD-CC ngày 11/11/2022 để Ngân hàng thu hồi nợ vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Minh T và bà Trần Thị Thúy H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.043.643 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 473.000 đồng, tại biên lai thu số 0000211 ngày 3/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TV.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.TV;
- Chi cục THADS TP. TV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thảo Nguyên